

Bản án số: 76/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2021
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH - TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2/. Bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: **Ông Trần Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa:

-Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Đ**, sinh năm 1984

Địa chỉ: **ấp VĐ A, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu**

-Bị đơn: **Anh Trần Hoàng M**, sinh năm 1982

Địa chỉ: **ấp VĐ A, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu**

Chỗ ở hiện nay: **ấp Minh Thìn, xã An Phúc, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu**

(Chị Đ có đơn xin vắng mặt, anh M vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2021, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Đ xác định giữa chị và anh Trần Hoàng M chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT vào ngày 15/4/2009 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Đ trình bày: trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh M nhiều lần có hành vi chửi mắng, đánh đập

chị, có lần đánh chị ngất xỉu, mỗi lần như vậy thì hai bên gia đình có hòa giải hàn gắn cho vợ chồng, anh M nhìn nhận sai lầm, vì thương các con còn nhỏ nên chị cũng nhiều lần bỏ qua nhưng anh M vẫn chứng nào tật nấy, không chịu sửa đổi. Ngày 05/02/2021 (nhằm ngày 24 tháng chạp năm 2020) anh M ghen tuông vô cớ cho rằng chị lấy trai, đánh đập chị dẫn đến thương tích, chị có trình báo với chính quyền địa phương sự việc này, công an xã AT có lập biên bản về sự việc anh M đánh đập chị, ngoài ra còn có bác sĩ V làm ở trạm y tế xã AT là người điều trị thương tích cho chị và bà H là Chủ tịch Hội phụ nữ xã AT cũng biết sự việc này. Sau đó chính quyền địa phương có mời hai bên đến hòa giải, tại buổi hòa giải anh M cũng nhận lỗi, nhưng khi về nhà chưa được bao lâu anh M gọi điện thoại chửi chị, thậm chí chửi cả mẹ chị. Hiện chị và anh M đã sống ly thân với nhau từ ngày 05/02/2021 cho đến nay. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Hoàng M

Về con chung: chị Trần Thị Đ xác định vợ chồng chung sống có với nhau 03 người con chung tên Trần Thúy V, sinh ngày 01/4/2010, Trần Khánh V, sinh ngày 02/9/2014 và Trần Bảo Y, sinh ngày 20/7/2017, hiện các con đang sống với chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi các con và về cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Trần Hoàng M: Mặc dù anh M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh M vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh M theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn chị Trần Thị Đ là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Trần Hoàng M chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Đ đối với anh Trần Hoàng M.

Về con chung: Tiếp tục giao các cháu Trần Thúy V, sinh ngày 01/4/2010, Trần Khánh V, sinh ngày 02/9/2014 và Trần Bảo Y, sinh ngày 20/7/2017 cho chị Trần Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con theo quy định pháp luật. Anh M có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Trần Thị Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: buộc chị Đ phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh M phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Trần Thị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Trần Hoàng M. Anh Trần Hoàng M có địa chỉ cư trú tại huyện ĐH. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Trần Thị Đ có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Đ.

Anh Trần Hoàng M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh M vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Hoàng M.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị Đ và anh M kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 15/4/2009 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh M thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị Đ và anh M lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Chị Đ xác định trong thời gian chung sống thì anh Đ nhiều lần có hành vi đánh đập chị. Hiện anh chị đã sống ly thân với nhau một khoảng thời gian nhưng cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị Đ xác định vợ chồng chị không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Đ và anh M là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của không đạt được. Nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ đối với anh M là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: xét thấy, tại bản tự khai cháu Trần Thúy V có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là chị Đ khi cha mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu V là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai đe dọa hay ép buộc. Đối với cháu Khánh V và cháu Bảo Y hiện sống với chị Đ. Chị Đ vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con. Mặt khác, để tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con khi ly hôn. Do

đó, Hội đồng xét xử xem xét giao 03 người con chung cho chị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh Trần Hoàng M có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đ yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi các con theo quy định pháp luật cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Theo quy định tại các Điều 82, 83, 110 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì chị Đ có quyền yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi các con theo quy định pháp luật, đây thể hiện trách nhiệm làm cha, mẹ đối với con chưa thành niên; Do đó, chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 745.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật. Từ đó cần buộc anh M cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng là 745.000 đồng cho đến khi các con tròn 18 tuổi và có khả năng lao động như ý kiến đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp quy định pháp luật

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh M phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6]. Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đ; Xử cho chị Trần Thị Đ được ly hôn với anh Trần Hoàng M.

2/. Về con chung: Tiếp tục giao các cháu Trần Thúy V, sinh ngày 01/4/2010, Trần Khánh V, sinh ngày 02/9/2014 và Trần Bảo Y, sinh ngày 20/7/2017 cho chị Trần Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Hoàng M có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần Hoàng M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Trần Thúy V, sinh ngày 01/4/2010, Trần Khánh V, sinh ngày 02/9/2014 và Trần Bảo Y, sinh ngày 20/7/2017, mỗi cháu mỗi tháng là 745.000 đồng cho đến khi cháu Trần Thúy V, Trần Khánh V và Trần Bảo Y tròn 18 tuổi và có khả năng lao động, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 6/2021. Việc cấp dưỡng được thi hành ngay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Đ không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011621 ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện DH.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Hoàng M phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện DH.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Trần Thị Đ và anh Trần Hoàng M được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THADS huyện DH;
- UBND xã AT;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

